

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2026/HNGĐ - ST

Ngày 05-02-2026

V/v: *Ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – LÀO CAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Đình Mùi.

2. Ông Hà Công Thắng.

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Bá Đạt - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hà Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2025/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 11 năm 2025 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2026/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Th, sinh năm xxxx. Số định danh cá nhân: 015194009790; địa chỉ: Thôn TT, xã TBL, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Ngọc S, sinh năm xxxx. Số định danh cá nhân: 015094009516; địa chỉ: Thôn TT, xã TBL, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai Chị Hoàng Thị Th trình bày: Chị Hoàng Thị Th và Anh Hoàng Ngọc S kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 18/07/2022 tại UBND xã CT, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái nay là UBND xã CT, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn Chị Th và Anh S chung sống Thôn TT, xã TBL, tỉnh Lào Cai. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng khác nhau về quan điểm sống, phong cách sinh hoạt dẫn đến cãi vã, không còn tin tưởng lẫn nhau cuộc sống hôn nhân không hoà hợp, vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng đã ngồi hoà giải với nhau nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2025 đến nay không còn quan

tâm gì đến nhau nữa. Chị Th xác định không còn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Hoàng Ngọc S.

Về con chung: Chị Th và Anh S không có con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng Anh Hoàng Ngọc S không đến Tòa án để giải quyết vụ án.

Tại biên bản xác minh ngày 19/12/2025, Phó trưởng Thôn TT, xã TBL cho biết: Chị Th và Anh S kết hôn tự nguyện có đăng ký vào năm 2022 tại UBND xã CT, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái cũ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Thôn TT, xã TBL vợ chồng Chị Th và Anh S thường xuyên đi làm ăn xa, nên địa phương không nắm bắt được mâu thuẫn vợ chồng. Vợ chồng sống ly thân với nhau từ tháng 8 năm 2025. Về con chung: Chị Th và Anh S không có con chung.

Tại biên bản xác minh ngày 19/12/2025, ông Hoàng Hữu S1 bố đẻ của Anh Hoàng Ngọc S cho biết: Chị Th và Anh S kết hôn tự nguyện có đăng ký vào năm 2022 tại UBND xã CT, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái cũ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với ông S1 tại Thôn TT, xã TBL vợ chồng Chị Th và Anh S thường xuyên đi làm ăn xa, nên tình cảm vợ chồng chờ nên rạn nứt. Ông S1 đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án, ông S1 đã giao lại cho Anh Hoàng Ngọc S. Nhưng do Anh S bận đi làm nên không đến Tòa án để giải quyết được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Hoàng Thị Th: Xử cho Chị Hoàng Thị Th được ly hôn Anh Hoàng Ngọc S; Về con chung: Chị Hoàng Thị Th và Anh Hoàng Ngọc S không có con chung; Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí nguyên đơn chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Anh Hoàng Ngọc S đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn TT, xã TBL, tỉnh Lào Cai nên vụ án do Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng tại phiên tòa Anh Hoàng Ngọc S vắng mặt không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Chị Hoàng Thị Th vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt Chị Hoàng Thị Th và Anh Hoàng Ngọc S.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Th và Anh Hoàng Ngọc S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 18/07/2022 tại UBND xã CT, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái nay là UBND xã CT, tỉnh Lào Cai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ hôn nhân giữa Chị Th và Anh S được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống Chị Th cho rằng vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân nguyên nhân vợ chồng khác nhau về quan điểm sống, phong cách sinh hoạt dẫn đến cãi vã, không còn tin tưởng lẫn nhau cuộc sống hôn nhân không hoà hợp, vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng đã ngồi hoà giải với nhau nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2025 đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Qua xác minh với ông Hoàng Hữu Sắc cho biết Anh S và Chị Th mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên làm ăn xa nhau, nên tình cảm vợ chồng rạn nứt. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa Chị Th và Anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau và đã có thời gian dài sống ly thân thể hiện tình nghĩa vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của Chị Th phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị Th và Anh Hoàng Ngọc S không có con chung.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Hoàng Thị Th được ly hôn Anh Hoàng Ngọc S.

2. Về con chung: Chị Hoàng Thị Th và Anh Hoàng Ngọc S không có con chung.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai ký hiệu: BLTU/25E số 0002021 ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai, Chị Th đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị Th và Anh Hoàng Ngọc S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
 - VKSND khu vực 4 - Lào Cai;
 - Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Lào Cai;
 - Các đương sự;
 - UBND xã CT;
- (số ĐKKH 58/2022 ngày 18/07/2022)
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thành Long